

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V N
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 4 năm 2018
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kim Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh
2. Ông Võ Hữu Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V N - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VN - tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 340/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ L - sinh năm: 1990; trú tại: Thôn S H, xã V K, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Nhật - sinh năm: 1987; trú tại: Thôn SH, xã V K, huyện V N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 11/10/2017, Biên bản lấy lời khai ngày 03/11/2017, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ L trình bày:

- Chị Lê Thị Mỹ L và anh Lê Nhật L tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V K, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa ngày 28/11/2011,

Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2011, quyền số 01/2010. Đến cuối năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L ham mê cá cược, đánh bài, không lo làm ăn, thiếu quan tâm chăm sóc vợ con, ngoài ra anh L còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, chị L khuyên bảo nhiều lần nhưng anh L không nghe nên vợ chồng xảy ra cãi vã nhau, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, đến tháng 9/2017 thì mâu thuẫn gay gắt, chị L mang theo hai con về nhà cha mẹ để sinh sống từ đó không ai quan tâm, chăm sóc đến ai và chấm dứt quan hệ vợ chồng cho đến nay.

Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị Liên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Nhật L.

- Anh L vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 12/01/2018 bị đơn anh Lê Nhật L trình bày:

Anh Lê Nhật L và chị Lê Thị Mỹ L tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VK, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa ngày 28/11/2011, Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2011, quyền số 01/2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L ham chơi đánh bạc, thường xuyên tụ tập với bạn bè và thiếu quan tâm chăm sóc vợ con. Đến ngày 02/9/2017 chị L nhìn thấy anh L đi chơi với người phụ nữ khác, nên chị ghen tuông, từ đó vợ chồng xảy ra cãi vã, sau đó chị L đưa hai con về nhà cha mẹ để tại thôn H T, xã VL sinh sống và chấm dứt quan hệ vợ chồng cho đến nay.

Tuy vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, nhưng anh L vẫn yêu thương vợ con. Anh L yêu cầu Tòa án giải quyết để vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh L, chị L thống nhất trình bày: vợ chồng có hai con chung Lê Nhật Mỹ L - sinh ngày 07 tháng 6 năm 2012; Lê Nhật Mỹ L- sinh ngày 08 tháng 4 năm 2016.

Chị L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc hai con chung Lê Nhật Mỹ L, Lê Nhật Mỹ L cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị L không yêu cầu anh Linh cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Nhật Mỹ L. Yêu cầu chị Liên trực tiếp nuôi con chung Lê Nhật Mỹ L cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh L không cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Lê Nhật L đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Lê Nhật L để hòa giải nhưng anh Linh không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Nhật L là bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Nhật L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Lê Nhật L kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V K, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa ngày 28/11/2011, Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2011, quyển số 01/2010, nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh L là hợp pháp. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, chị L và anh L thống nhất xác định: do anh L ham mê cá cược, đánh bài, không lo làm ăn, thiếu quan tâm chăm sóc vợ con, ngoài ra chị L nghi ngờ anh L còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng xảy ra cãi vã, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng đến tháng 9/2017 mâu thuẫn gay gắt, chị L mang theo hai con về nhà cha mẹ để sinh sống từ đó không ai quan tâm, chăm sóc đến ai và chấm dứt quan hệ vợ chồng cho đến nay. Tại phiên tòa chị L xác định chị L không còn yêu thương anh L, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh L. Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/01/2018 anh L xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh L vẫn còn yêu thương chị L nên không chấp nhận ly hôn.

Chị L và anh L đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn từ việc L ham mê cá cược, đánh bài, không lo làm ăn, thiếu quan tâm chăm sóc vợ con và việc chị L nghi ngờ anh L có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc khác anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải về quan hệ hôn nhân giữa hai người nhưng anh L đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L, anh L đã mâu thuẫn gay gắt và anh L không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này nữa. Nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị L, anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Lê Nhật L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị L.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Lê Nhật L có con hai con chung: Lê Nhật Mỹ L- sinh ngày 07 tháng 6 năm 2012; Lê Nhật Mỹ L- sinh ngày 08 tháng 4 năm 2016. Chị L yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Anh L yêu cầu được nuôi con chung Lê Nhật Mỹ L. Yêu cầu chị L liên tục tiếp nuôi con chung Lê Nhật Mỹ L. Anh L không cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện

tại các con chung do chị Liên chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay cháu L và cháu La còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ mới bảo đảm được cuộc sống, nên yêu cầu của chị Liên được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung đến trưởng thành (đủ 18 tuổi) là không trái với đạo đức xã hội, theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị L. Anh L vắng mặt tại phiên tòa nên yêu cầu nuôi con chung của anh L không có cơ sở để giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Liên không yêu cầu anh Linh cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Lê Nhật L không có tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Lê Nhật L không có nợ chung.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Lê Nhật L được ly hôn.

2- Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao hai con chung Lê Nhật Mỹ L- sinh ngày 07 tháng 6 năm 2012; Lê Nhật Mỹ L - sinh ngày 08 tháng 4 năm 2016 cho chị Lê Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị L không yêu cầu anh Linh cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị L, anh L có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Lê Nhật L không có tài sản chung.

4- Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0013839 ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V N; chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5- Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V N ;
- Chi cục THA huyện V N;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã V K;
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Trọng